

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2018/QĐ-PT

Tiền Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
XEM XÉT, GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Tổ Thẩm phán gồm có:

Thẩm phán – Tổ trưởng: Ông **Trần Văn Đạt**

Các thẩm phán: Ông **Phan Văn Huyện**

Ông **Huỳnh Văn Ngoan**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Lê Thị Linh** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:
Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt** - Kiểm sát viên.

Người yêu cầu: **Công ty A.**

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố H.

Người bị yêu cầu: **Công ty B.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Thái P –Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Lô B 21, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đề nghị xem xét lại quyết định: **Công ty A.**

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ngày 21/11/2017 và lời trình bày của đại diện Công ty A:

Theo quyết định số 11/2017/QĐST-KDTM ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về việc công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự thì Công ty B tự nguyện đồng ý hoàn trả cho Công ty A số tiền nợ gốc 1.790.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 01/4/2014 đến ngày 01/3/2017 là 469.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản vốn và lãi thì Công ty B phải hoàn trả cho Công ty A là 2.259.000.000 đồng, trả đủ một lần vào ngày 17/8/2017. Tuy nhiên, đến hôm nay đã hơn 3 tháng, Công ty B vẫn chưa thanh toán cho Công ty A. Theo quy định khoản 1 Điều 5 Luật phá sản năm 2014, thì “chủ nợ không có bảo đảm, chủ nợ có bảo đảm một phần có quyền nộp đơn

yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn 3 tháng kể từ ngày khoản nợ đến hạn mà doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán”. Khoản nợ 2.259.000.000 đồng mà Công ty B nợ Công ty A là khoản nợ không có tài sản đảm bảo và đến nay cũng đã quá 03 tháng kể từ ngày khoản nợ đến hạn (17/8/2017) mà Công ty B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do đó, Công ty A yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản đối với Công ty B.

* Theo Báo cáo giải trình của đại diện Công ty B trình bày:

Công ty B được xây dựng trên đất thuê của quân đội là đất chuyên dụng quốc phòng nên không được hợp thức hóa làm tài sản thế chấp vay vốn tại các ngân hàng. Tuy nhiên Ngân hàng P cũng chỉ hỗ trợ cho vay tài sản trên đất. Nhưng đến cuối năm 2015 Ngân hàng P và Ngân hàng Đ sáp nhập nên không tiếp tục tái cấp hạn mức cho Công ty.

Chính vì vậy, áp lực khó khăn do không đủ nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến công ty không thanh toán nợ đúng hạn.

Mặt khác, do áp lực quá lớn từ phía ngân hàng yêu cầu thanh toán dứt điểm vốn vay quá hạn tại Ngân hàng Đ chi nhánh M nên Công ty đã xử lý tài sản trên đất của Công ty và tài sản cá nhân để giải quyết nợ vay tại Ngân hàng.

Với những khó khăn trên, tuy không được vay vốn tại các tổ chức tín dụng nhưng do công ty có đội ngũ nhân viên, công nhân lành nghề, cơ sở vật chất tốt và những khách hàng xuất khẩu truyền thống nên công ty cũng đã liên kết được đối tác sản xuất các mặt hàng GTGT như chả cá, xúc xích.

Công ty cũng được sự hỗ trợ từ phía đại diện Công ty C mua lại toàn bộ tài sản thế chấp tại Ngân hàng Đ chi nhánh M, đồng thời cung cấp nguyên liệu cho Công ty sản xuất trong thời gian 3 năm từ năm 2016.

Hiện Công ty đã dần hoạt động ổn định và khắc phục những khó khăn – Với khách hàng mới này, Công ty cam kết sẽ thanh toán dần số công nợ trên cho Công ty A nói riêng cũng như các khách hàng nói chung.

Tại quyết định số 01/2018/QĐ-KMTTPS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào Điều 9, Điều 42, Điều 43, Điều 44 của Luật phá sản; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyết định:

Không mở thủ tục phá sản đối với Công ty B. Địa chỉ: Lô B 21, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về xử lý số tiền tạm ứng chi phí phá sản, lệ phí và quyền đề nghị xem xét lại của đương sự, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2018 Công ty A có đơn đề nghị xem xét lại quyết định không mở thủ tục phá sản của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu: Quyết định số 01/2018/QĐ-KMTTPS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang là phù hợp qui định của pháp luật; Quyết định số 11/2017/QĐST-KDTM ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về việc công nhận sự thỏa thuận của Công ty A và Công ty B đang được thụ lý giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang; Không có chứng cứ thể hiện Công ty B không có khả năng thanh toán; Qua xác minh của Tòa án huyện C thì Công ty B vẫn đang hoạt động; Đề nghị Tổ thẩm phán không chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty A, giữ nguyên quyết định số 01/2018/QĐ-KMTTPS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các tài liệu liên quan về việc Công ty A yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty B có trong hồ sơ vụ việc và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

XÉT THẤY:

Công ty B hiện đang còn nợ Công ty A số tiền 1.790.000.000đồng và lãi phát sinh là có thật theo thông báo số 472/TB-CCTHADS ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện qua Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty B từ năm 2015 đến năm 2017 đều thể hiện có lãi. Hiện tại vẫn còn đang hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, từ lúc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đến nay thì chưa có chứng cứ nào thể hiện việc Công ty B mất khả năng thanh toán theo qui định tại khoản 2 Điều 42 của Luật phá sản. Thông báo số 472/TB-CCTHADS ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang thì chỉ xác định là các khoản còn phải thi hành, đồng thời Công ty B cũng có báo cáo giải trình về những khó khăn hiện tại cũng như phương hướng khắc phục khó khăn. Cho nên, không có căn cứ chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại quyết định không mở thủ tục phá sản của Công ty A. Giữ nguyên quyết định 01/2018/QĐ-KMTTPS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tổ Thẩm phán nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 44 Luật phá sản.

Căn cứ Điều 4, Điều 13 của Thông tư 01/2015/TT-CA ngày 08/10/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về Quy chế làm việc của các Tổ Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 42, Điều 43, Điều 44 của Luật phá sản; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyết định:

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại quyết định không mở thủ tục phá sản của Công ty A yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty B. Giữ nguyên quyết định 01/2018/QĐ-KMTTPS ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Không mở thủ tục phá sản đối với Công ty B. Địa chỉ: Lô B 21, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn trả cho Công ty A số tiền tạm ứng chi phí phá sản là 71.980.000 đồng (Bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) mà Công ty A đã nộp ngày 07/3/2018 vào tài khoản số 6903201003140 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Công ty A phải chịu 1.500.000 đồng lệ phí phá sản, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí phá sản 1.500.000 đồng mà Công ty A đã nộp theo biên lai thu số 26942 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong lệ phí.

Yêu cầu Công ty B thực hiện nghĩa vụ về tài sản đã bị tạm đình chỉ được tiếp tục giải quyết.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

**TM. TỔ THẨM PHÁN
TỔ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cty A;
- Cty B;
- Chi cục THA huyện C;
- Lưu hồ sơ.

Trần Văn Đạt